TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2017/ HNGĐ-ST
Ngày 10/8/2017
V/việc: ly hôn với người mất tích.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Quách Tử Điệc
2.Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

-***Thư ký phiên toà:*** bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:*** không tham gia.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 272/ 2017/ TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, về ly hôn với người mất tích theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:131/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: anh Lê Thái Ph, sinh năm 1989
Địa chỉ: số 156, ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

2.Bị đơn: chị Đặng Thị Tuyết M, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 156, ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 6 năm 2017 anh Lê Thái Ph trình bày:

Anh và chị Đặng Thị Tuyết M quen nhau một thời gian và tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân năm 2009, lúc này không đăng ký kết hôn, đến ngày 01/11/2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. Sau khi kết hôn anh và chị M có một người con chung tên Lê Thái Ng, sinh ngày 01/11/2010. Trong quá trình chung sống thì nhận thấy tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay cự cãi nên chị M bỏ nhà đi đâu không rõ. Anh có tìm kiếm nhưng không gặp, anh đã đăng tin trên đài tiếng nói Việt Nam và đăng báo lao động, đăng

trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh L và Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L, nhưng cũng không có tin tức gì về chị M, chị M đã đi biệt tích và chị M bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2017/QĐDS-ST ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long H. Nay anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Đặng Thị Tuyết M.

Về con chung: anh và chị M có một người con tên Lê Thái Ng, sinh ngày 01/11/2010 anh đang nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa:

Anh Lê Thái Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

Chị Đặng Thị Tuyết M bị Tòa án nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh L tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2017/QĐDS-ST ngày 17/4/2017, đến nay vẫn không có tin tức gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

{1}Anh Lê Thái Ph khởi kiện xin ly hôn chị Đặng Thị Tuyết M, địa chỉ: ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L và chị M bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2017/QĐDS-ST ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nội dung:

{1}Về hôn nhân: anh Ph và chị M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/11/2010, hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên chị M bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 5/2011 đến nay không có tin tức gì. Chị M đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2017/QĐDS-ST ngày 17/4/2017. Anh Ph yêu cầu ly hôn chị M là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thái Ng, sinh ngày 01/11/2010 cho anh Ph được quyền nuôi dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: anh Ph khai không có nên không đặt ra giải quyết.

{2}Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Ph phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 144, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thái Ph được ly hôn chị Đặng Thị Tuyết M.

2.Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thái Ng, sinh ngày 01/11/2010 cho anh Lê Thái Ph được quyền nuôi dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: anh Ph khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3.Về án phí: buộc anh Lê Thái Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Ph đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000786, ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Anh Ph đã nộp xong án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4.Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

-TANDT Vĩnh Long;
-VKSND cùng cấp;
-CC THADS cùng cấp;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ánh Bình